

Tên:

Câu 1 Kết quả của phép tính 4×7 là:

A. 11

B. 28

C. 20

D. 32

Câu 2 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

A. 4×2

B. $40 : 4$

C. 3×4

D. $36 : 4$

Câu 3 Cho dãy số: 40, 36, 32, 28,,,, 12, 8, 4. Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

A. 27, 26, 25

B. 20, 18, 16

C. 24, 20, 16

D. 21, 18, 15

Câu 4 Nhà Hòa có 7 chuồng thỏ, mỗi chuồng có 4 con. Vậy số thỏ nhà Hòa có là:

A. 28 con thỏ

B. 24 con thỏ

C. 11 con thỏ

D. 16 con thỏ

Câu 5 Các bạn học sinh lớp 3C ngồi vừa đủ 8 bàn học, mỗi bàn có 4 bạn ngồi. Vậy số học sinh lớp 3C có là:



A. 28 học sinh

B. 36 học sinh

C. 30 học sinh

D. 32 học sinh

II. Phần tự luận.

Bài 1 Tính.

$4 \times 1 = \square$

$4 \times 3 = \square$

$4 \times 5 = \square$

$4 \times 7 = \square$

$4 \times 2 = \square$

$4 \times 4 = \square$

$4 \times 6 = \square$

$4 \times 8 = \square$

$4 : 4 = \square$

$12 : 4 = \square$

$20 : 4 = \square$

$28 : 4 = \square$

$8 : 4 = \square$

$16 : 4 = \square$

$24 : 4 = \square$

$32 : 4 = \square$

Bài 2 Tính.

$4 \text{ kg} \times 9 =$ 

$4 \text{ dm} \times 10 =$ 

$4 \text{ l} \times 4 =$ 

$36 \text{ km} : 4 =$ 

$40 \text{ cm} : 4 =$ 

$28 \text{ l} : 4 =$ 

Bài 3 Số?

$12 : 3 =$  $\times 9 =$ 

$32 : 4 =$  $: 4 =$ 

$3 \times 8 =$  $: 4 =$ 

$2 \times 10 =$  $: 4 =$ 

Bài 4 Trong giờ thể dục, các bạn học sinh lớp 3B xếp thành 9 hàng dọc đều nhau.

Mỗi hàng có 4 học sinh. Hỏi lớp 3B có bao nhiêu học sinh?

Bài giải

- A. Số học sinh lớp 3B có là: 13 học sinh
- B. Số học sinh lớp 3B có là: 14 học sinh
- C. Số học sinh lớp 3B có là: 35 học sinh
- D. Số học sinh lớp 3B có là: 36 học sinh

Bài 5 Chậu nước nhà An đựng được 40 l nước. Hôm nay An dùng chiếc xô 4 l giúp mẹ xách nước đổ vào chậu. Hỏi An cần xách bao nhiêu xô nước để chậu đầy?

Bài giải

- A. Số xô nước để chậu đầy An cần xách là: 9 xô nước
- B. Số xô nước để chậu đầy An cần xách là: 10 xô nước
- C. Số xô nước để chậu đầy An cần xách là: 11 xô nước
- D. Số xô nước để chậu đầy An cần xách là: 12 xô nước

